

Số: 499/TB-HVYDCT

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc mời chào giá gói thầu Dịch vụ vệ sinh năm 2025 của Học viện
Y-Dược học cổ truyền Việt Nam**

Kính gửi: Quý đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu, mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam hiện đang có nhu cầu về Dịch vụ vệ sinh năm 2025 của Học viện.

Đề nghị các đơn vị có năng lực cung cấp Dịch vụ vệ sinh gửi báo giá cho Học viện theo địa chỉ như sau:

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Hành chính Tổng hợp, nhà A, Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.
- Điều kiện của báo giá: Báo giá đã bao gồm thuế VAT; Hiệu lực của báo giá \geq 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Từ ngày có Thông báo đến hết 17 giờ 00' ngày 20 tháng 02 năm 2025.

Quý đơn vị phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về giá chào thầu.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
Y - DƯỢC
HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM
Nguyễn Quốc Huy

Phụ lục

**DANH MỤC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT GÓI THẦU DỊCH VỤ VỆ SINH
NĂM 2025 CỦA HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông báo số 499 /TB-HVYDCT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của
Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

1. Tên danh mục

STT	Phòng học, giảng đường	Đvt	Diện tích
I	Hội trường, giảng đường	m ²	328
II	Phòng học, phòng máy tính	m ²	1.969
1	Tầng 1		
-	Phòng Tiếp dân	m ²	28,125
-	Phòng Lưu trữ	m ²	84,375
-	Phòng Truyền thống	m ²	56,25
2	Tầng 2		
-	Phòng Phó Giám đốc (3 phòng)	m ²	84,375
-	Phòng họp 201	m ²	56,25
3	Tầng 3		
-	Phòng Giám đốc	m ²	56,25
-	Phòng học, phòng họp 304 - 306	m ²	140,625
-	Phòng Chủ tịch Hội đồng trường	m ²	56,25
4	Tầng 4		
-	Phòng học 401	m ²	56,25
-	Phòng máy 402	m ²	56,25
-	Phòng học 403	m ²	56,25
-	Phòng học 404 - 406	m ²	140,625
-	Phòng học 405	m ²	56,25
-	Phòng học 407	m ²	84,375
5	Tầng 5		
-	Phòng học 501	m ²	56,25
-	Phòng học 502	m ²	56,25
-	Phòng học 503	m ²	84,375
-	Phòng học 504 - 506	m ²	140,625

-	Phòng học 505	m ²	84,375
-	Phòng học 507	m ²	56,25
6	Tầng 6		
-	Phòng học 601	m ²	56,25
-	Phòng học 602	m ²	56,25
-	Phòng học 603	m ²	84,375
-	Phòng học 604 - 606	m ²	140,625
-	Phòng học 605	m ²	84,375
-	Phòng học 607	m ²	56,25
III	Phòng Labo thực hành xét nghiệm	m²	1.462,50
1	Tầng 7	m²	
-	Phòng 1 (711 + 709 + 707)	m ²	112,5
-	Phòng 2 (705)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (701 + 703)	m ²	84,375
-	Phòng 4 (708 + 710)	m ²	84,375
-	Phòng 5 (704 + 706)	m ²	84,375
-	Phòng 6 (702)	m ²	56,25
2	Tầng 8	m²	
-	Phòng 1 (807 + 809 + 811)	m ²	112,5
-	Phòng 2 (805)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (801 + 803)	m ²	84,375
-	Phòng 4 (808 + 810)	m ²	84,375
-	Phòng 5 (804 + 806)	m ²	84,375
-	Phòng 6 (802)	m ²	56,25
3	Tầng 9	m²	
-	Phòng 1 (901)	m ²	56,25
-	Phòng 2 (902)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (903)	m ²	56,25
-	Phòng 4 (904)	m ²	56,25
-	Phòng 5 (906)	m ²	56,25
-	Phòng 6 (908)	m ²	56,25
4	Tầng 10	m²	

-	Phòng 1 (1001)	m ²	56,25
-	Phòng 2 (1002)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (1004)	m ²	56,25
IV	Sảnh, tam cấp, hành lang cầu thang, sân thượng nhà 11 tầng	m²	5.202
V	Các khu vệ sinh nhà 11 tầng	m²	798
VI	Sân, đường, vườn nội bộ	m²	4.800
VII	Khu Nhà cấp 4	m²	160
	Phòng học	m ²	136
-	Nhà vệ sinh	m ²	24
VIII	Viện nghiên cứu Y dược cổ truyền Tuệ Tĩnh	m²	147
	Hành lang, cầu thang dãy nhà 2 tầng	m ²	131
-	Khu vệ sinh 2 tầng	m ²	16
IX	Khoa Dược		520
-	Tầng 3	m ²	260
-	Tầng 4	m ²	260
X	Khu Nhà 10 tầng		2.490
-	Tầng 7	m ²	830
-	Tầng 8	m ²	830
-	Tầng 9	m ²	830

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chung:

Đội ngũ nhân viên lành nghề và chuyên nghiệp, máy móc thiết bị và hóa chất làm sạch chuyên dùng, hiện đại. Công việc được phân chia theo khu vực:

- Hội trường, giảng đường
- Phòng học, phòng máy tính
- Phòng Labo thực hành xét nghiệm
- Phòng làm việc Ban Giám đốc
- Sảnh, tam cấp, hành lang cầu thang, sân thượng nhà 11 tầng
- Các khu vệ sinh nhà 11 tầng
- Sân, đường, vườn nội bộ
- Khu nhà cấp 4
- Viện nghiên cứu Y dược Tuệ Tĩnh
- Khu nhà mặt tiền
- Khoa Dược
- Khu nhà 10 tầng.

2.2. Yêu cầu cụ thể

a. Đối tượng làm sạch:

- Toàn bộ mặt sàn;
- Toàn bộ tường, trần, cửa, lan can, tay vịn, thông gió...
- Toàn bộ máy móc trang thiết bị thông dụng như giường, ghế, bàn, tủ, kệ, hộp đèn, bảng hiệu, thiết bị gắn với công trình hạ tầng...
- Toàn bộ khu nhà vệ sinh.

b. Yêu cầu làm sạch:

- Khử khuẩn
- Quét sàn(gồm cả sàn cầu thang, thang máy, balcon, sân thượng, sân vườn, đường đi, thảm cỏ...)
- Quét mạng nhện
- Lau chùi cửa đi, cửa sổ, thông gió, khung nhôm, cửa kính, tường kính, công tắc các loại, tay vịn các loại,...
- Lau thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, gương, hộp đựng xà bông...
- Lau chùi trang thiết bị thông dụng và trang thiết bị liên tường: Giường, ghế, tủ, kệ, quạt, thiết bị gắn với công trình hạ tầng, hộp đèn, bảng hiệu...
- Kiểm tra và xử lý chống bị rác làm nghẹt nước sân thượng, nóc nhà, balcon, senô, máng xối...
- Kiểm tra và thông cống rãnh định kì (các cống nằm nổi trên mặt đất).
- Thu gom rác về nơi tập kết chung của Học viện (bao gồm cả thu gom rác sau cắt cỏ, tĩa cây kiểng).
- Làm vệ sinh thùng rác hàng ngày.
- Đặt bao bì nilon vào thùng rác.
- Chà sàn định kì bằng máy.

b.1. Chi tiết

TT	Nội dung	Số lần/ ngày	Số lần/ tuần	Số lần/ tháng	Số lần/ quý	Độ xuất (khi có yêu cầu)
1	- Quét dọn, lau bàn, ghế, sàn, tường	2				
2	- Nhặt giấy, rác bẩn và ban công phòng.	3				
3	- Tẩy keo cao su bám dính sàn, bàn, ghế; làm sạch sàn phòng.		2			
4	- Quét mạng nhện, bụi bẩn trần, tường phòng; làm sạch chân tường phòng, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất.		2			
5	- Vệ sinh thùng rác, phân loại thay túi nilon đựng rác, đổ rác thải.	2				
6	- Làm sạch cây đựng nước uống, đổ nước thải (nếu có)	1				
7	- Quét dọn hành lang, cầu thang của tòa nhà.	1				

8	- Làm sạch sàn hành lang, cầu thang bộ (bao gồm: sàn hành lang, chiếu nghỉ, các bậc tam cấp cầu thang, tay vịn cầu thang) bằng hóa chất.	1				
9	- Làm sạch buồng thang máy (gồm trần, sàn, tường, cửa, các chi tiết trang trí, ...) bên trong và bên ngoài.	1				
10	- Làm sạch các hộp kỹ thuật, bình cứu hỏa			1		
11	- Quét mạng nhện, bụi bẩn gầm cầu thang bộ, trần, tường của các khu vực này.		1			
12	- Làm sạch chân tường, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất.			1		
13	- Quét dọn, làm sạch sàn sảnh chính, bậc tam cấp	2				
14	- Làm sạch cửa kính ra vào sảnh (mặt trong và mặt ngoài tòa nhà)		1			
15	-Giặt thảm chùi chân tại cửa sảnh (nếu có)		1			
16	- Quét bụi bẩn, mạng nhện bám vào tường, trần; Làm sạch chân tường, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất; Làm sạch vách kính (mặt bên trong); Làm sạch vách kính và tường đá mặt ngoài (dưới 4 m)			2		
17	- Làm sạch sàn nhà, đá ốp tường	1				
18	- Làm sạch các trang thiết bị nhà vệ sinh như gương, bồn cầu, bồn tiểu, chậu rửa, vòi nước, van nước.	1				
19	- Khử mùi và khử trùng nhà vệ sinh	1				
20	- Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa của các phòng vệ sinh, vách kính, vách ngăn giữa các phòng vệ sinh (mặt bên trong và bên ngoài)		2			
21	- Quét mạng nhện, bụi bẩn trần, tường nhà, bóng đèn, công tắc điện		1			
22	- Giặt thảm chùi chân trước cửa nhà vệ sinh (nếu có)		1			
23	Vệ sinh trang thiết bị thông dụng	01				

	hàng ngày				
24	Vệ sinh trang thiết bị liên tường		01		
25	Vệ sinh định kì (gồm quạt hút, quạt tường, máy lạnh...)		01		
26	Vệ sinh quạt trần định kì (gồm vệ sinh quạt trần, hút mạng nhện)			01	
27	Gom chất thải rắn hàng ngày (gồm đặt bao ninol vào thùng chứa chất thải, thu gom rác sau cắt cỏ, tia cây kiểng)	01			
28	Làm sạch thùng chứa chất thải hàng ngày	01			
29	Chà sàn bằng máy định kì			01	
30	Quét sân, đường đi	01			
31	Kiểm tra & thông cống rãnh định kì			01	
32	Chăm sóc cây xanh				
32.1	Bón phân			01	
32.2	Cắt xén thảm cỏ và cây trồng mảng			01	
32.3	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh, côn trùng gây bệnh			01	
32.4	Dọn, tia lá vàng, lá khô héo khi có lá vàng rụng			01	

b.2. Một số yêu cầu với nhà cung cấp dịch vụ

- Trang bị dụng cụ phục vụ làm sạch.
- Tự trang bị máy móc, thiết bị phục vụ làm sạch.
- Tự trang bị hóa chất làm sạch phù hợp.
- Có hợp đồng lao động với nhân viên đúng quy định.
- Nhân viên phải được trang bị phương tiện bảo hộ lao động đúng quy định.
- Nhân viên phải được kiểm tra sức khỏe định kỳ.
- Nhân viên không ở lại Học viện khi hết giờ làm việc (trừ một số vị trí có yêu cầu làm việc.
- Ngoài công việc thực hiện hàng ngày & định kì theo quy định, phải bố trí đủ nhân viên trực thường xuyên để giải quyết các yêu cầu làm sạch đột xuất.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm cung cấp và sử dụng những trang thiết bị làm sạch phù hợp tùy thuộc vào công việc, đảm bảo đạt tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn về vệ sinh, đặc biệt là công tác phòng, chống nhiễm khuẩn tại Học viện.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đảm bảo sử dụng các loại hoá chất được cấp phép sử dụng phù hợp với các bề mặt vật liệu của Học viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ các bề mặt vật liệu cũng như tăng tính thẩm mỹ của bề mặt vật liệu.
- Có Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách rõ ràng chi tiết cho từng vị trí.

- Có giải pháp kỹ thuật, máy móc thiết bị, biện pháp tổ chức thực hiện, biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện vệ sinh làm sạch.

- Có quy trình thực hiện vệ sinh làm sạch đối với từng vị trí, từng công việc.

